

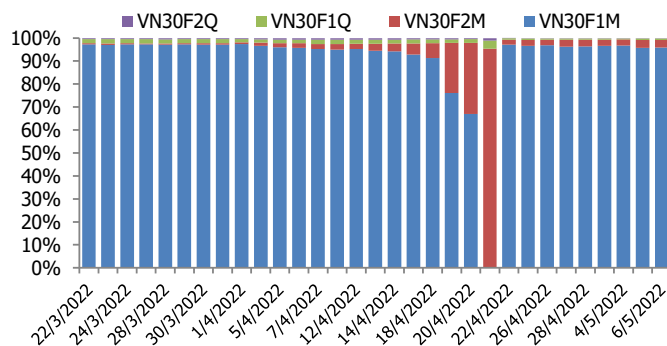
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	11	1362.00	27,497
VN30F2206	16/6/2022	39	1361.00	948
VN30F2209	15/9/2022	130	1377.00	159
VN30F2212	15/12/2022	221	1360.20	63

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu giảm mạnh với mức dao động từ 22,5 đến 40,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 31,67 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng giảm so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống -11,21 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 giảm xuống -12,21 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 301.953 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 600 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 589 hợp đồng.
- Sắc đỏ bao trùm thị trường chứng khoán trong phiên cuối tuần. Áp lực bán mạnh một cách ồ ạt đã đẩy hàng loạt cổ phiếu nằm sàn khiến VN-Index lùi sâu về ngưỡng điểm thấp nhất ngày. Độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về bên bán, tính chung trên toàn thị trường hôm nay, có tới 877 mã cổ phiếu giảm điểm. Xét về mức độ đóng góp, bộ ba cổ phiếu nhà băng gồm VCB, VPB và BID trở thành những tác nhân lớn nhất khiến VN-Index giảm hơn 4 điểm trong phiên cuối tuần. Về tổng thể thị trường, lực mua bắt đáy vẫn có tạo thanh khoản cho phiên hôm nay nhích tăng trong 2 phiên gần nhất.
- Dòng tiền trên thị trường vẫn chưa được cải thiện, trong khi nhóm vốn hóa lớn như bank, chứng khoán, thép vẫn trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Hai yếu tố trên khiến cho việc dự báo diễn biến của chỉ số VN30-Index trở nên khó khăn, chiến lược đơn giản lúc này là chờ đợi thị trường quyết định chiều hướng và bám theo. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược vẫn là mở lệnh mua khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1350-1356 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1346 điểm. Ngược lại, mở lệnh bán khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1378-1382 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1390 điểm. Đối với nhà đầu tư ưa thích giao dịch theo xu hướng, bối cảnh kỹ thuật hiện tại không phải là thời điểm lý tưởng để giải ngân. Toàn bộ các chỉ báo động lượng từ ADX tới MACD và RSI đều đang trong trạng thái trung tính.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

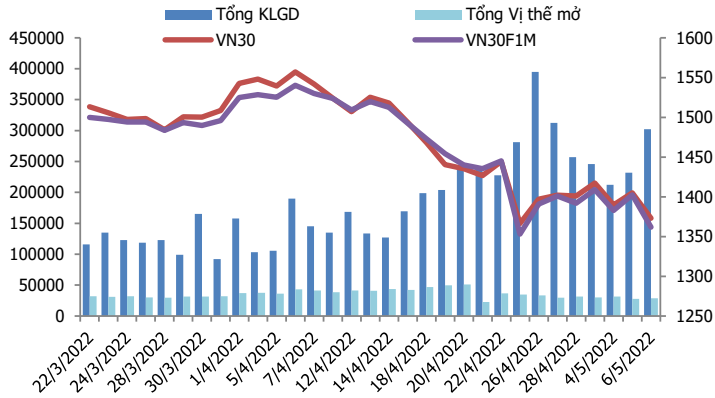
Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược vẫn là mở lệnh mua khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1350-1356 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1346 điểm. Ngược lại, mở lệnh bán khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1378-1382 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1390 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

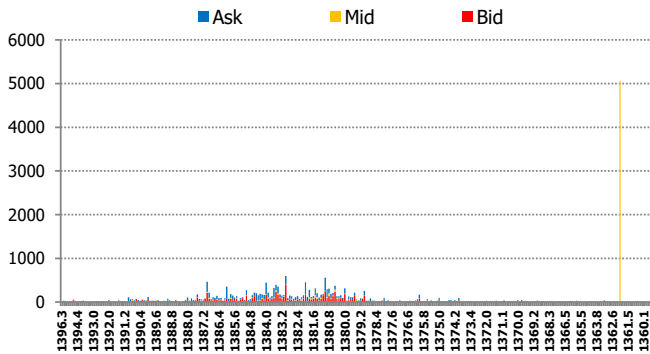
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1362.0	-2.89	301,145	30.4	27,497	3.6
VN30F2206	1361.0	-2.68	702	-6.0	948	-2.9
VN30F2209	1377.0	-1.61	47	-52.5	159	-1.2
VN30F2212	1360.2	-1.90	59	55.3	63	26.0
Tổng			301,953	30.2	28,667	3.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



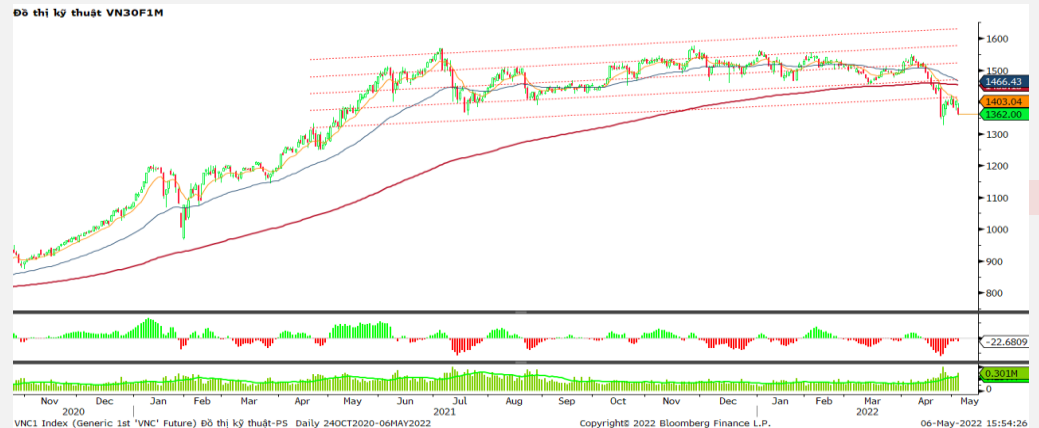
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa 3/4 HĐTL lại quay đầu giảm mạnh với mức dao động từ 22,5 đến 40,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 31,67 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 30,21% so với phiên liền trước, đạt 301.953 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 301.145 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 600 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 589 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.373,84 điểm (cao hơn 11,84 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.375,2 điểm (+14,2 điểm), VN30F2209 là 1.379,64 điểm (+2,64 điểm) và VN30F2212 là 1.384,09 điểm (+23,89 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

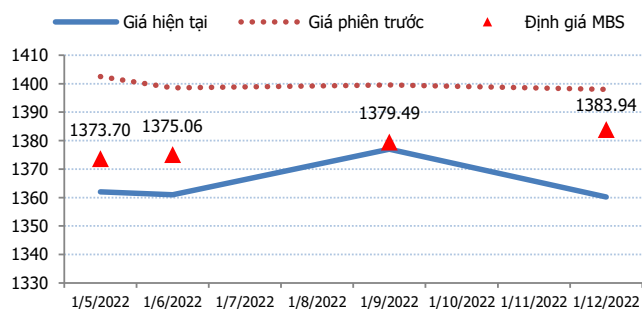
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1350-1356	1340-1346	1320-1340
Kháng cự	1378-1382	1396-1400	1470-1485

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1	-4.00	3	0.12
VN30F1Q - VN30F1M	15	-3.00	18	2.42
VN30F1Q - VN30F2M	16	1.00	15.0	2.3
VN30F2Q - VN30F1M	-1.8	-4.50	2.7	2.04
VN30F2Q - VN30F2M	-0.8	-0.50	-0.3	1.92
VN30F2Q - VN30F1Q	-16.8	-1.50	-15.3	-0.38

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



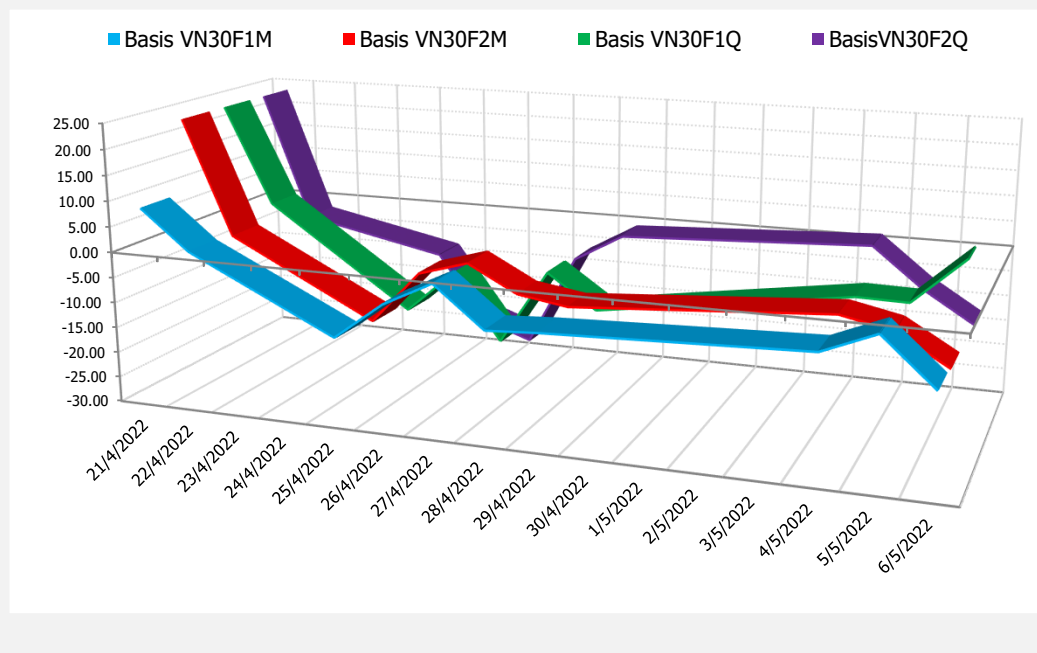
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

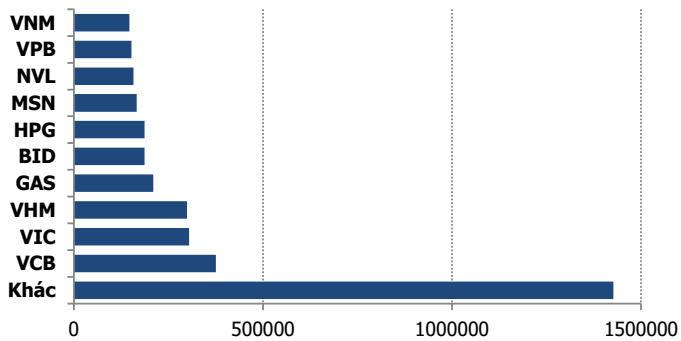
- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đồng của 3/4 HĐTL lại quay đầu giảm mạnh với mức dao động từ 22,5 đến 40,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 31,67 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng giảm so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống -11,21 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 giảm xuống -12,21 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -16,8 điểm đến 16 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

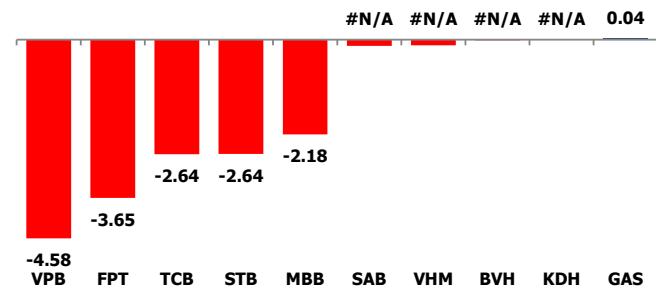


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1329.26	1373.21
Thay đổi	-31.42	-31.67
%Chg	-2.31	-2.25
YTD	-11.28	-10.58
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,273.54	3,612.60
P/E	14.47	11.99
P/B	2.24	2.33

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (28) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 1 mã đứng tham chiếu. VPB và FPT trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,58 điểm và -3,65 điểm; ngoài ra TCB, STB hay MBB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 31,67 điểm (-2,25%) xuống 1.373,21 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 154,33 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.541 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 46,71 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VCB (-56 tỷ đồng), KBC (-48 tỷ đồng), NVL (-42 tỷ đồng), VIC (-38 tỷ đồng), DXG (-36 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,329.26	(2.31)	14.47	(11.28)
Dow Jones	32,899.37	(0.30)	17.70	(9.46)
S&P500	4,123.34	(0.57)	20.76	(13.49)
Nikkei 225	26,409.83	(2.20)	14.60	(8.27)
Shanghai	3,001.56	(2.16)	12.09	(17.53)
DAX	13,674.29	(1.64)	12.96	(13.92)
Vàng	1,879.20	(0.24)		2.73
Dầu WTI	108.25	(1.38)		43.93

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 02/05/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 4)	56.9	54.1	54.6
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 4)	57.1	57.6	55.4
Thứ Ba - 03/05/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 5)	0.10%	0.25%	0.35%
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 4)	-18K	-15K	-13K
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 4)	55.2	55.3	55.8
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 3)	11.344M	11.000M	11.549M
New Zealand - Thay đổi việc làm (quý/quý) (Quý 1)	0.1%	0.1%	0.1%
Thứ Tư - 04/05/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 3)	1.8%	0.6%	1.6%
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.40%	4.00%	4.40%
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 4)	479K	395K	247K
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 4)	58.3	58.5	57.1
Mỹ - Dự trữ dầu thô	0.692M	-0.829M	1.302M
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.50%	1.00%	1.00%
Thứ Năm - 05/05/2022			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 4)	57.6	57.6	58.2
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 4)	58.3	58.3	58.9
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 5)	0.75%	1.00%	1.00%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	181K	182K	200K
Thứ Sáu - 06/05/2022			
Anh - PMI Xây dựng (Tháng 4)	59.1	58.0	58.2
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 4)	428K	391K	428K
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 4)	3.6%	3.5%	3.6%
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 4)	72.5K	55.0K	15.3K
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 4)	74.2	60.0	66.3

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục đi xuống khi nhà đầu tư chốt vật tìm hướng đi sau tuần giao dịch đầy kịch tính với việc Dow Jones ghi nhận phiên tốt nhất và tệ nhất kể từ năm 2020. Đóng cửa, S&P 500 hạ 0,57% và đóng cửa tại 4.123,34 điểm, trong khi Nasdaq Composite rút 1,4% còn 12.144,66 điểm. Dow Jones giảm 98,60 điểm (-0,3%) xuống 2.899,37 điểm. Phiên giảm điểm ngày thứ Sáu đã khép lại chuỗi tuần lao dốc liên tiếp đối với Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq Composite mặc dù cả ba chỉ số này đều mang sắc xanh trong 3 phiên đầu tuần.
- Dầu tăng giá phiên thứ 3 liên tiếp trong ngày thứ Sáu, giữ bỏ mối lo ngại về đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu trong bối cảnh các biện pháp trừng phạt mà EU sắp áp dụng đối với dầu mỏ của Nga đã gia tăng khả năng nguồn cung bị thắt chặt. Kết phiên, hợp đồng dầu thô Brent tương lai tăng 1,75% (+1,94 USD) lên 112,83 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu thô WTI tại Mỹ tiến 1,83% lên 110,24 USD/thùng.
- Vàng tăng giá trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu nhưng vẫn ghi nhận 3 tuần đi xuống liên tiếp khi đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ phục hồi trước quan điểm "điều dẫu" từ Fed. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tăng 0,2% lên 1.880,86 USD/oz nhưng vẫn giảm khoảng 0,8% trong tuần qua. Hợp đồng vàng tương lai tăng 0,3% lên 1.882 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, FPT và TCB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -4,58 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.13	34,150	-3.94	2.93%	444.105	-4.58	8.81	1.74
HPG	Metals & Mining	7.87	41,800	-0.59	3.86%	631.806	-0.65	5.62	1.89
VIC	Real Estate Management & Development	7.56	79,800	-0.25	2.56%	133.715	-0.26	#N/A N/A	2.91
TCB	Banks	7.25	41,500	-2.58	1.93%	204.669	-2.64	7.60	1.49
VHM	Real Estate Management & Development	6.37	68,700	-0.15	3.15%	378.893	-0.13	7.82	2.31
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.92	100,200	-4.30	3.79%	248.957	-3.65	19.45	4.74
MWG	Specialty Retail	5.75	146,600	-1.87	1.92%	159.924	-1.51	20.85	4.79
ACB	Banks	5.45	31,000	-2.21	3.08%	59.917	-1.69	8.05	1.74
MSN	Food Products	5.07	117,000	-1.68	3.04%	96.718	-1.19	16.62	6.03
VNM	Food Products	4.49	70,200	-2.64	3.02%	149.01	-1.67	15.99	4.56
MBB	Banks	4.45	28,000	-3.45	2.86%	251.686	-2.18	7.73	1.65
NVL	Real Estate Management & Development	4.18	80,800	-0.49	1.50%	312.792	-0.28	37.27	4.32
STB	Banks	3.50	25,500	-5.20	4.72%	394.088	-2.64	12.18	1.35
VCB	Banks	3.16	79,400	-1.98	2.27%	62.328	-0.88	16.35	3.21
VJC	Airlines	2.65	128,000	-2.14	2.52%	47.388	-0.80	868.04	4.12
HDB	Banks	2.57	24,050	-4.37	3.33%	53.251	-1.61	7.48	1.55
TPB	Banks	2.24	33,600	-1.75	3.61%	69.53	-0.55	10.16	1.94
VRE	Real Estate Management & Development	1.91	29,600	-2.31	3.04%	225.439	-0.62	73.83	2.17
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.68	106,500	-3.18	3.58%	71	-0.76	19.57	3.22
SSI	Capital Markets	1.53	28,850	-6.94	6.41%	450.19	-1.57	9.54	1.91
CTG	Banks	1.49	27,000	-3.23	3.33%	63.909	-0.68	10.56	1.33
KDH	Real Estate Management & Development	1.47	46,100	0.00	2.90%	58.68	0.00	24.55	2.83
PDR	Capital Markets	1.25	61,000	-0.81	2.33%	114.976	-0.14	21.96	5.61
SAB	Food Products	0.90	167,500	-1.12	2.61%	25.902	-0.14	28.06	5.02
GAS	Gas Utilities	0.80	109,800	0.37	3.19%	62.872	0.04	21.49	3.85
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	13,900	-1.77	5.09%	162.715	-0.15	16.19	1.12
BID	Banks	0.57	37,000	-3.14	2.30%	59.043	-0.26	16.33	2.16
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.45	45,800	-3.78	2.62%	47.694	-0.24	23.48	2.28
BVH	Beverages	0.36	63,800	-0.31	5.92%	202.421	-0.02	24.95	2.19
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	26,800	-4.96	5.22%	39.451	-0.24	24.39	2.16

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn